

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị V, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ *, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Công N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Nguyên đơn có mặt. Bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, chị Bùi Thị V trình bày:**

- Chị và anh Trần Công N tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 01 năm 2020. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại xã Đ, huyện Đông Hưng. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Tháng 02/2021, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị đã thuê nhà ở riêng và sống ly thân với anh N.

Tháng 7/2021, anh N bị bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

- Chị và anh N không có con chung.

- Chị và anh N không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*** Tại bản tự khai đề ngày 09/12/2021, anh Trần Công N viết trong Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có nội dung:**

- Thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân giữa anh và chị V như chị V trình bày. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

- Anh và chị V không có con chung.

- Anh và chị V không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình liên quan đến việc giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị V với anh. Do tình cảm giữa anh và chị V không còn và anh đang bị tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị V; anh xin được vắng mặt tại các phiên xét xử ly hôn giữa chị V với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định;

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn, anh Trần Công N có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh Trần Công N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án không tiến hành hòa giải cho các đương sự được và căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh N.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau, sau đó anh N còn vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam; nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và

không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Chị V xin ly hôn, anh N cũng đồng ý; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2] Về con chung: Chị V và anh N không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Trần Công N.

2/. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002933 ngày 06/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Công N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung